

Bản án số: 117/2022/HS-ST
Ngày 31/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị T1 Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Doãn Thị Lệ

2. Ông Huỳnh Thế Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Thái Bình - Kiểm sát viên

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2022/TLST - HS ngày 28 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 117/2022/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2022/HSST - QĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

LÊ VĂN H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1988 tại T1 Hóa; nơi cư trú: Thôn 02, xã DP, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1950; bị cáo có vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1982 và 02 con, sinh năm 2010 và 2014; nhân thân tốt. Tiền án, tiền sự: Không

Lê Văn H bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30 tháng 11 năm 2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Duy T1, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 05, xã IP, huyện CS, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 02, xã DP, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20 tháng 11 năm 2017, Lê Văn H mua xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, màu bạc, biển số 81A – 138.92 với giá 315.000.000 đồng tại cửa hàng xe ô tô NH, H trả trước số tiền 65.000.000 đồng, còn 250.000.000 đồng thì H sẽ thế chấp xe cho Ngân hàng để vay rồi trả cho cửa hàng. Ngày 23 tháng 11 năm 2017, H cùng vợ là Nguyễn Thị N ký hợp đồng thế chấp xe ô tô trên cùng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Lê Văn H cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC Việt Nam – Chi nhánh QN – Phòng giao dịch Đ, tỉnh Bình Định (Ngân hàng PVcombank) để vay số tiền 250.000.000 đồng, thời hạn 72 tháng, hình thức trả góp hàng tháng; Ngân hàng PVcombank sẽ giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 81A – 138.92 để đảm bảo việc T1 toán tiền vay, còn xe ô tô biển số 81A – 138.92 giao cho H quản lý, sử dụng; đồng thời, Ngân hàng PVcombank còn giao cho H một bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 81A – 138.92. Hết thời hạn 06 tháng, H phải đến Ngân hàng Pvcombank lấy bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 81A – 138.92 để sử dụng đi lại. Số tiền 250.000.000 đồng này, H đã trả hết cho cửa hàng xe ô tô NH.

Sau khi mua xe ô tô biển số 81A – 138.92, H sử dụng chạy taxi. Đến khoảng tháng 6/2018, thấy bất tiện trong việc đến Ngân hàng TMCP ĐC Việt Nam – Chi nhánh QN – Phòng giao dịch Đ, tỉnh Bình Định để lấy bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nên H đã nảy sinh ý định đặt làm giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 81A – 138.92 giả để sử dụng. Sau đó, trong tháng 6/2018 (không rõ ngày nào) H đã sử dụng điện thoại di động lên mạng xã hội Facebook vào trang làm giả Giấy chứng nhận đăng ký ô tô (không rõ chủ tài khoản) rồi nhắn tin làm giả 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 81A – 138.92 mang tên Lê Văn H, số điện thoại của H để thực hiện việc giao nhận. Khoảng 10 ngày sau, H nhận được cuộc gọi điện thoại (không nhớ số) của một người (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch) hẹn đến cuối đường HV, thành phố P để nhận hàng. Khi đến nơi H gặp 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) đưa cho H 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 81A – 138.92 giả mang tên Lê Văn H có số 023782 và H trả số tiền 15.000.000 đồng. H cất giữ và sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe giả trong việc đi lại hàng ngày và hàng tháng H vẫn thực hiện đóng tiền trả góp cho Ngân hàng Pvcombank Chi nhánh QN - phòng giao dịch Đ, tỉnh Bình Định như trong hợp đồng đã thỏa thuận

Khoảng thời gian đầu tháng 3 năm 2021, do tình hình dịch bệnh Covid -19 kéo dài, không chạy được taxi, số tiền mà H nợ lại Ngân hàng 116.000.000 đồng nên H đăng rao bán xe ô tô biển số 81A-138.92 trên trang mạng “Chợ tốt” để lấy tiền trả Ngân hàng. Vào ngày 03 tháng 3 năm 2021, anh Nguyễn Duy T1 đến nhà H xem xe để mua. H đã đưa cho anh T1 xem Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 81A - 138.92 mà H đã đặt làm trên mạng và nói xe chính chủ, không tranh chấp. Đối chiếu Giấy chứng nhận đăng ký xe và các giấy tờ liên quan (gồm giấy chứng minh nhân dân, giấy kiểm định xe; sổ hộ khẩu) phù hợp với đặc điểm của xe ô tô Kia Morning, biển số 81A -138.92 đứng tên Lê Văn H nên anh T1 tin tưởng là xe hợp pháp và đã đồng ý mua với giá 140.000.000 đồng. Cùng ngày, anh T1 đã giao cho H 140.000.000 đồng và thỏa thuận khi nào anh T1 yêu cầu ký công chứng hợp

đồng chuyển nhượng thì H phải có trách nhiệm thực hiện. Lúc này, anh T1 yêu cầu H phải viết giấy mua bán xe thì H nói chị Nguyễn Thị N (là vợ H) viết giấy bán xe, chị N viết giấy và đã ký tên Lê Văn H và Nguyễn Thị N vào giấy bán xe này rồi giao cho anh T1 giữ. H đã giao xe ô tô cùng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 81A - 138.92 mà H đã đặt làm giả cho anh T1. Số tiền 140.000.000 đồng bán xe có được, H cất giữ và đã tiêu xài cá nhân hết 24.000.000 đồng.

Đến khoảng thời gian đầu tháng 4 năm 2021, anh T1 rao bán xe ô tô biển số 81A-138.92 thì chị Nguyễn Thị Vân A liên hệ qua điện thoại với anh T1 hỏi mua xe, với điều kiện khi rút được hồ sơ chuyển vùng xong thì chị Vân A mới giao tiền cho anh T1. Sau đó, anh T1 liên lạc với H để làm hợp đồng công chứng với chị Vân A nhưng do H đi làm ăn ở thành phố Hà Nội nên không về được. Do anh T1 làm nghề mua bán xe cũ nên có 01 người đàn ông tên S (không rõ nhân thân, lai lịch) làm quen qua Zalo với anh T1 và giới thiệu nhận làm dịch vụ liên quan đến việc mua bán xe, chuyển vùng nên anh T1 đã thuê ông S với giá 5.000.000 đồng để làm dịch vụ đối với việc mua bán xe ô tô 81A-138.92 từ anh T1 (số tiền này anh T1 chưa đưa cho ông S). Ngày 03 tháng 04 năm 2021, anh T1 nhận được điện thoại của ông S thông báo Giấy đăng ký xe ô tô biển số 81A - 138.92 do H sử dụng bán xe trước đây là giả và phòng Cảnh sát Giao thông - Công an tỉnh Gia Lai đã tạm giữ Giấy chứng nhận đăng ký xe. Lúc này, anh T1 mới biết giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 81A - 138.92 mà H giao cho anh là giả nên đã gọi điện thoại gặp H thì H thừa nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Kia Morning, biển số 81A - 138.92 thật đang được thế chấp tại Ngân hàng Pcombank, phòng giao dịch Đ, tỉnh Bình Định. Ngày 26 tháng 7 năm 2021, anh T1 đã làm đơn tố cáo Lê Văn H về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai.

Quá trình tiếp nhận hồ sơ mua bán xe ô tô 81A-138.92, phát hiện Giấy chứng nhận đăng ký xe là giả, có dấu hiệu tội phạm hình sự nên ngày 05 tháng 4 năm 2021, phòng Cảnh sát Giao thông - Công an tỉnh Gia Lai đã chuyển toàn bộ hồ sơ mua bán xe ô tô 81A-138.92, gồm: 01 giấy đăng ký xe ô tô 81A-138.92 và 01 hợp đồng chứng thực việc mua bán xe ô tô ngày 31/3/2021 giữa Lê Văn H, Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị Vân A (được chứng thực tại phòng Công chứng số 2 tỉnh Đắk Lắk), đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai. Ngày 06 tháng 5 năm 2021, anh Nguyễn Duy T1 đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai, gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 81A-138.92 và 01 hợp đồng công chứng ngày 16/4/2021. Qua tiếp nhận, thụ lý và xác minh, ngày 28 tháng 7 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã chuyển toàn bộ hồ sơ ban đầu và tài liệu thu giữ (gồm: 01 giấy đăng ký xe ô tô 81A-138.92 (do phòng Cảnh sát Giao thông - Công an tỉnh Gia Lai thu giữ), 01 hợp đồng chứng thực việc mua bán xe ô tô ngày 31/3/2021 giữa Lê Văn H, Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị Vân A (được chứng thực tại phòng Công chứng số 2 tỉnh Đắk Lắk), 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 81A-138.92 (do anh Nguyễn Duy T1 giao nộp) và 01 hợp đồng chứng thực việc

mua bán xe ô tô ngày 16/4/2021 giữa Lê Văn H, Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Duy T1 (được chứng thực tại phòng Công chứng LT) đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 04 tháng 10 năm 2021, anh T1 giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P 01 giấy bán xe đề ngày 03/3/2021

Sau khi sự việc bị phát hiện, ngày 06 tháng 4 năm 2021, H cùng vợ là Nguyễn Thị N đến Ngân hàng Pvcombank Chi nhánh QN - phòng giao dịch Đ, tỉnh Bình Định để tắt toán hợp đồng thế chấp, trả 116.000.000 đồng, rồi lấy Giấy đăng ký xe ô tô biển số 81A - 138.92 thật về. Ngày 16 tháng 4 năm 2021, H cùng chị N và anh Nguyễn Duy T1 đến Văn phòng Công chứng Lý Thoa, địa chỉ tại: 238 đường NTT, phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai, thực hiện ký hợp đồng mua bán xe ô tô biển số 81A - 138.92 để khắc phục lại việc mua bán xe trước đó.

Sau khi mua xe của Lê Văn H, do anh Nguyễn Duy T1 quản lý nên Cơ quan điều tra không thu giữ xe ô tô biển số 81A - 138.92. Qua định giá, tại Kết luận định giá số 170/KL-HĐĐGTS ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố P, kết luận : *“01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại xe ô tô con, biển số 81A-138.92, có giá trị tại thời điểm ngày 03/3/2021 là 150.000.000 đồng”*.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành trưng cầu giám định đối với giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023782 mà Lê Văn H đã đặt làm trên mạng xã hội Facebook. Tại bản Kết luận giám định số 559/KLGD ngày 16 tháng 8 năm 2021 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, xác định: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023782, biển số 81A-138.92, đứng tên Lê Văn H, do H sử dụng để bán xe ô tô và giao cho anh Nguyễn Duy T1 vào ngày 03 tháng 3 năm 2021 là giả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P lưu giữ giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023782 giả này vào hồ sơ vụ án.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành trưng cầu giám định đối với giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023782 do ông Nguyễn Duy T1 giao nộp. Tại bản Kết luận giám định số 584/KLGD ngày 23 tháng 9 năm 2021 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, xác định: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023782, biển số 81A-13892, đứng tên Lê Văn H, do H sử dụng để ký hợp đồng công chứng mua bán xe ô tô giao cho anh Nguyễn Duy T1 là thật. Sau khi giám định xong, xét thấy việc ông T1 thực hiện hợp đồng mua bán xe vào ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại Văn phòng công chứng LT là hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P trả lại giấy đăng ký xe này cho ông Nguyễn Duy T1.

Tiến hành trưng cầu giám định đối với giấy bán xe đề ngày 03/3/2021 và hợp đồng mua bán xe ô tô được chứng thực vào ngày 16/4/2021. Tại bản Kết luận giám định số 691/KLGD ngày 10 tháng 11 năm 2021 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, xác định : *“GIẤY BÁN XE” đề ngày 03/3/2021 là do chị Nguyễn Thị N viết ra; chữ ký chữ viết dưới mục “Bên mua” là do anh Nguyễn Duy T1 ký và viết ra; “HỢP ĐỒNG MUA BÁN XE*

Ô TÔ” công chứng ngày 16/4/2021, tại Văn phòng Công chứng LT chữ ký, chữ viết trên hợp đồng là do Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Duy T1 ký và viết ra. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P lưu giữ giấy bán xe ngày 03/3/2021 và hợp đồng mua bán xe ô tô được chứng thực ngày 16/4/2021 vào hồ sơ vụ án.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành trưng cầu giám định đối với hợp đồng mua bán xe ô tô được chứng thực vào ngày 31/3/2021 tại Văn phòng công chứng số 2 tỉnh Đắk Lắk. Tại kết luận số 13/KLGD ngày 18 tháng 01 năm 2022 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, xác định: “*Chữ ký, chữ viết dưới mục “Bên A (Ký, ghi rõ họ và tên)” không phải do ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị N ký và viết ra; Chữ ký đứng tên “CÔNG CHỨNG VIÊN Phan Hữu Thọ” dưới mục “CÔNG CHỨNG VIÊN” là do ông Nguyễn Hữu T ký ra; Hình dấu tròn có nội dung “★ SỞ TƯ PHÁP TỈNH ĐẮK LẮK PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 2” dưới mục “CÔNG CHỨNG VIÊN” là do cùng một con dấu đóng ra.* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P lưu giữ hợp đồng mua bán xe ô tô được chứng thực ngày 31/3/2021 vào hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc điện thoại mà bị cáo H đã sử dụng lên mạng xã hội Facebook đặt làm giấy đăng ký xe ô tô giả, sau đó H đã làm rơi mất (không rõ ở đâu) nên Cơ quan điều tra không thu giữ được .

Về dân sự: Sau khi sự việc bị phát hiện, Lê Văn H đã cùng vợ là Nguyễn Thị N tất toán khoản vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC Việt Nam – Chi nhánh QN – Phòng giao dịch Đ, tỉnh Bình Định, lấy giấy đăng ký xe ô tô 81A-138.92 và thực hiện việc chuyển nhượng theo quy định của pháp luật cho anh Nguyễn Duy T1 để khắc phục hậu quả. Hiện anh T1 và Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐC Việt Nam - Chi nhánh tại thành phố QN, phòng Giao dịch Đ, tỉnh Bình Định đều không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 106/CT – VKS ngày 27 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo điểm d khoản 2 Điều 341 và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Lê Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo đồng ý với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P nêu trong bản cáo trạng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến gì về Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự và Kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Lê Văn H về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

- Đối với tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức: Đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; áp dụng các tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “*Gia đình có công với cách mạng*”, “*bị cáo là lao động chính trong gia đình*”, “*bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*” theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*khắc phục hậu quả*”, “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “*Gia đình có công với cách mạng*” “*bị cáo là lao động chính trong gia đình*”, “*bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*” theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội, buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu mức hình phạt chung của 02 tội danh từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P còn đề xuất nghĩa vụ chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Chị Nguyễn Thị N là người đã viết Giấy bán xe ngày 03 tháng 3 năm 2021. Qua điều tra và tại phiên tòa xác định: Khi Lê Văn H thuê người làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 81A-138.92 chị N không tham gia nên không biết Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mà H sử dụng để bán xe cho anh Nguyễn Duy T1 là giả. Chị N có hỏi về việc thế chấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 81A -138.92 tại Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC Việt Nam – Chi nhánh QN – Phòng giao dịch Đ, tỉnh Bình Định nhưng H nói đã nhờ người trả tiền và rút giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, do H là người trực tiếp trả gốc và lãi cho Ngân hàng nên chị N không biết việc gian dối của H. Thỏa thuận mua bán xe ô tô biển số 81A-138.92 diễn ra giữa H và anh T1, chị N chỉ viết Giấy bán xe mà không tham gia thỏa thuận cũng

không giữ tiền bán xe. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không có căn cứ xử lý chị Nguyễn Thị N với vai trò đồng phạm.

Lê Văn H không nhớ được là chủ tài khoản facebook bị cáo đã đăng nhập mua Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả, không biết được nhân thân, lai lịch của người đàn ông đã giao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả cho bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Anh Nguyễn Duy T1 không nhớ rõ nhân thân lai lịch của người đàn ông tên Sinh đã nhận làm hồ sơ chuyển vùng cho anh và chỉ gặp người này một lần tại quán cà phê ở Phường Hội Thương. Qua xác minh tại khu vực phường Hội Thương nhưng không xác định được ai tên Sinh làm dịch vụ hồ sơ mua bán xe ô tô chuyển vùng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Đối với hai người đàn ông tên H và T là người đã nộp hồ sơ chuyển vùng tại Phòng Cảnh sát Giao Thông – Công an tỉnh Gia Lai nhưng quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Phòng công chứng số 2, tỉnh Đắk Lắk đã công chứng Hợp đồng chuyển nhượng xe ô tô biển số 81A – 138.92 giữa ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị N và chị Nguyễn Thị Vân A, số công chứng 2603 ngày 31 tháng 3 năm 2021. Khi công chứng không có mặt H và chị N là vi phạm Luật công chứng nhưng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

[2] Hành vi của bị cáo: Khoảng tháng 6 năm 2018, thấy bất tiện trong việc đến Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC Việt Nam – Chi nhánh QN – Phòng giao dịch Đ, tỉnh Bình Định để lấy bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 81A-138.92, Lê Văn H đã đăng nhập vào trang facebook làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nhấn tin yêu cầu làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023782, biển số 81A-138.92, đứng tên Lê Văn H với giá thỏa thuận là 15.000.000 đồng đồng thời cung cấp hình ảnh của Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 81A-138.92, chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn H.

Sau khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả số 023782 mang tên Lê Văn H, H đã sử dụng chạy taxi. Ngày 03 tháng 3 năm 2021, do dịch covid – 19, không chạy xe được và không có nguồn tài sản trả nợ Ngân hàng nên H đã mang chiếc xe ô tô biển số 81A-138.92 cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả này bán cho anh Nguyễn Duy T1 với số tiền 140.000.000 đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô là Chứng nhận do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh cấp cho chủ xe sau khi thực hiện thủ tục đăng ký, cấp biển số lần đầu, đăng ký lại, cấp đổi hoặc cấp lại. Lê Văn H không trực tiếp làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023782, biển số 81A – 138.92 nhưng hành vi thuê người làm giả, cung cấp hình ảnh, thông tin để người này thực hiện đã đồng phạm về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Lê Văn H sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023782, biển số 81A – 138.92 giả để lưu thông sau đó dùng Giấy chứng nhận này để bán xe cho người khác nhằm hưởng lợi đã phạm vào tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Dùng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023782, biển số 81A – 138.92 giả để bị hại tin tưởng thiết lập giao dịch mua bán xe chiếm đoạt số tiền 140.000.000 đồng của bị cáo Lê Văn H đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” với tình tiết định khung tăng nặng “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định khung hình phạt 02 năm đến 07 năm tù nên căn cứ theo điểm b Điều 9 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản được xác định là tội phạm nghiêm trọng. “*Sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng*” là tình tiết định khung tăng nặng của tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Như vậy, xét chuỗi hành vi liên tiếp bị cáo Lê Văn H đã thực hiện cùng với Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P.

[3] Hành vi làm giả tài liệu, sử dụng tài liệu giả để chiếm đoạt tài sản người khác là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp được Hiến pháp và pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được các hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vì ý thức chấp hành pháp luật kém nên bị cáo cố ý thực hiện. Do tính chất nghiêm trọng của chuỗi hành vi nên cần áp dụng hình phạt tù để cảnh tỉnh, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi đã thực hiện, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã trả tiền vay, lấy Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023782, biển số 81A – 138.92 đã thế chấp tại Ngân hàng và thực hiện thủ tục công chứng chuyển nhượng xe ô tô biển số 81A – 138.92 cho bị hại để khắc phục hậu quả; bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; cha bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; mẹ bị cáo là cựu thanh niên xung phong; bản thân bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung

năm 2017.

Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo khi quyết định

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Duy T1 không yêu cầu bồi thường vấn đề nào khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023782, biển số 81A – 138.92, đứng tên Lê Văn H cho anh Nguyễn Duy T1 sau khi có kết luận giám định đây là Giấy chứng nhận thật là phù hợp. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không thu giữ được điện thoại mà H đã sử dụng nhắn tin trang facebook làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Do đó Hội đồng xét xử không xử lý về vật chứng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn H.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “***Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức***” và “***Lừa đảo chiếm đoạt tài sản***”

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 02 (hai) năm tù, về tội “***Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức***”

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “***Lừa đảo chiếm đoạt tài sản***”

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
ĐÃ KÝ
VÕ THỊ THANH THÚY**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA